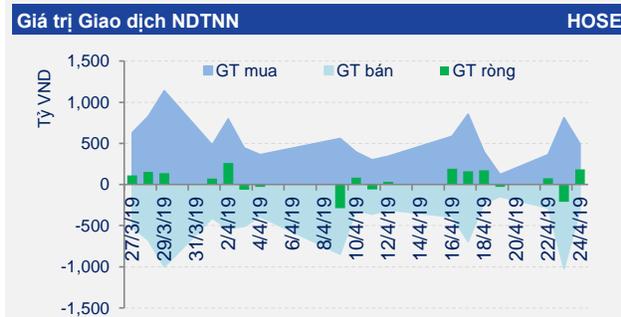
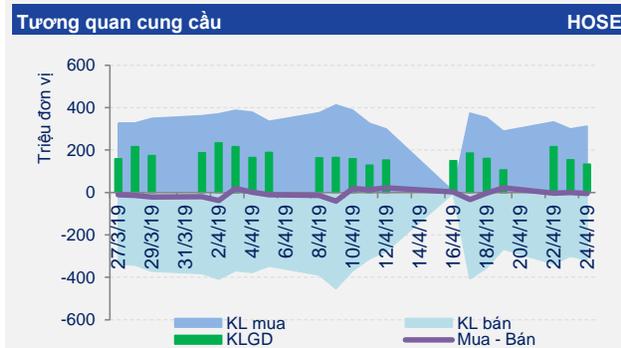


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/4/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	976.92	107.14
% Thay đổi	↑ 0.92%	↑ 0.80%
KLGD (CP)	133,175,692	34,397,567
GTGD (tỷ đồng)	2,734.66	349.15
Tổng cung (CP)	317,060,630	60,869,100
Tổng cầu (CP)	312,606,800	66,937,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,083,390	895,277
KL mua (CP)	12,810,580	629,350
GTmua (tỷ đồng)	492.72	12.07
GT bán (tỷ đồng)	306.81	11.87
GT ròng (tỷ đồng)	185.91	0.20



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.12%	11.3	2.1	1.7%
Công nghiệp	↑ 0.24%	14.5	3.3	22.6%
Dầu khí	↑ 0.81%	16.2	2.5	7.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.19%	14.5	4.6	1.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.02%	14.9	2.9	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.73%	18.7	6.1	11.3%
Ngân hàng	↑ 1.43%	11.5	2.1	13.4%
Nguyên vật liệu	↑ 2.88%	11.3	1.9	15.8%
Tài chính	↑ 0.79%	23.4	4.9	20.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.36%	15.8	3.4	5.6%
VN - Index	↑ 0.92%	16.4	4.3	105.2%
HNX - Index	↑ 0.80%	10.1	1.6	-5.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục hồi phục tốt về mặt điểm số trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 8,92 điểm (+0,92%) lên 976,92 điểm; HNX-Index tăng 0,85 điểm (+0,8%) lên 107,14 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.176 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 168 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 371 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 296 mã tăng, 121 mã giảm, 184 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng được duy trì tốt từ đầu cho tới cuối phiên, lực cung gia tăng nhẹ về cuối phiên đã thu hẹp phần nào mức tăng của chỉ số. Nhóm cổ phiếu trụ cột quay trở lại tăng khá tốt với VNM (+2%), VCB (+1,5%), TCB (+3,2%), VIC (+0,7%), VHM (+0,8%), CTG (+2,6%), BID (+1,2%), VRE (+2%)... Ở chiều ngược lại, sắc đỏ chỉ còn trên một vài trụ cột khác như BVH (-1%), SAB (-0,2%), EIB (-1,1%), TPB (-1,2%), DHG (-1,1%)... Các nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng... phần lớn đều có sự phục hồi tốt trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên thứ hai liên tiếp hồi phục tốt về mặt điểm số, nhưng thanh khoản vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên. Phiên hôm nay vẫn mang tính chất của một phiên hồi phục kỹ thuật và thị trường vẫn chưa xác nhận thoát khỏi pha giảm. Việc dòng tiền vẫn đang đứng ngoài quan sát cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư, nhất là trong bối cảnh sắp tới kỳ nghỉ lễ dài 5 ngày. Điều này cũng được thể hiện trên diễn biến của hợp đồng tương lai VN30 tháng 5 khi tăng yếu hơn VN30 trong phiên hôm nay, qua đó nới rộng mức chiết khấu lên 15,85 điểm so với chỉ số cơ sở. Điểm tích cực có thể kể ra là việc khối ngoại quay trở lại mua ròng gần 190 tỷ đồng trên cả hai sàn, điều này cũng hỗ trợ phần nào cho tâm lý thị trường. Việc MACD dưới đường tín hiệu và RSI dưới ngưỡng 50 điểm cho thấy thị trường có khả năng sẽ suy yếu dần và có thể đảo chiều khi chạm đến vùng kháng cự. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/4, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục để hướng đến vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 980-985 điểm (MA20-50). Chúng tôi vẫn duy trì khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục hạn chế mua vào trong giai đoạn này và chỉ nên tận dụng những phiên hồi phục để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **24/4/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng từ đầu phiên sáng và duy trì tốt đến hết phiên, với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 978,71 điểm. Về cuối phiên, cung tăng nhẹ thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 8,92 điểm (+0,92%) lên 976,92 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 2.500 đồng, VCB tăng 1.000 đồng, TCB tăng 750 đồng. Ở chiều ngược lại, BVH giảm 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay, với mức cao nhất đạt được vào cuối phiên chiều tại 107,27 điểm. Cuối phiên, cung gia tăng thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,85 điểm (+0,8%) lên 107,14 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, PVS tăng 400 đồng, VCS tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 185,91 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,7 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 70,1 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 33,2 tỷ đồng tương ứng với 378 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 31,3 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 218,41 triệu đồng. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,65 tỷ đồng tương ứng với 243 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 357 triệu đồng tương ứng với 5,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,7 tỷ đồng tương ứng với 499 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

WB dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam 2019 thấp hơn 2 năm trước

Báo cáo "Vượt qua trở ngại" cập nhật tình hình kinh tế tại các quốc gia khu vực Đông Á và Thái Bình Dương vừa Ngân hàng Thế giới (WB) công bố hôm nay (24/4) dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam chững lại, còn 6,6% năm 2019. Hai năm trước đó, số liệu được ghi nhận lần lượt là 6,8% và 7,1%. Nguyên nhân đến từ việc tín dụng được thắt lại, tiêu dùng tư nhân giảm và nhu cầu bên ngoài yếu hơn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục hồi phục trong phiên giao dịch hôm nay và hiện chỉ số đang khá gần ngưỡng 980 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 phiên với 121 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/4, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục để hướng đến vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 980-985 điểm (MA20-50).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trong phiên thứ hai liên tiếp và hiện chỉ số đã vượt lên trên ngưỡng 107 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ và vượt trên mức trung bình 20 phiên với 30 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,2 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,6 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/4, HNX-Index có thể tiếp tục hồi phục để hướng đến vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 107,2-107,6 điểm (MA20-50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,2 - 36,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay 24/4 là 23.013 đồng (giảm 2 đồng so với hôm qua).

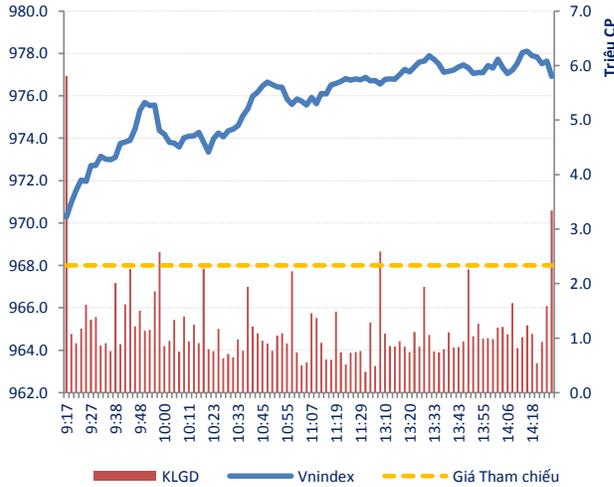
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,05 USD/ounce tương ứng với 0,16% lên 1.275,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,008 điểm tương ứng với 0,01% lên 97,328 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1217 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2933 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,84 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,39 USD/thùng tương ứng với 0,59% xuống 65,91 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/4, chỉ số Dow Jones tăng 145,34 điểm tương ứng 0,55% lên 26.656,39 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 105,56 điểm tương ứng 1,32% lên 8.120,82 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 25,71 điểm tương ứng 0,88% lên 2.933,68 điểm.

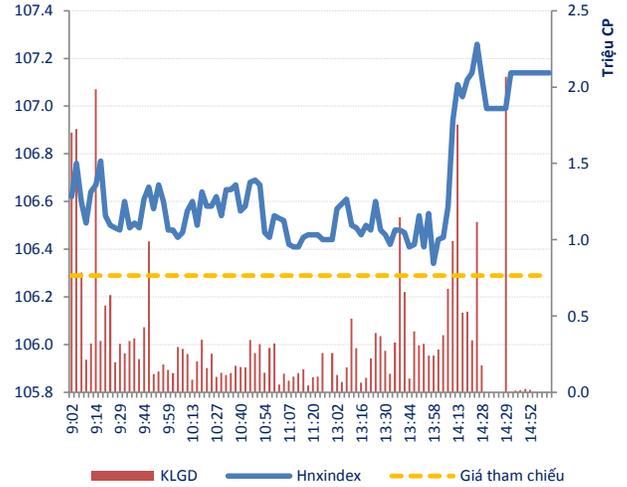


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

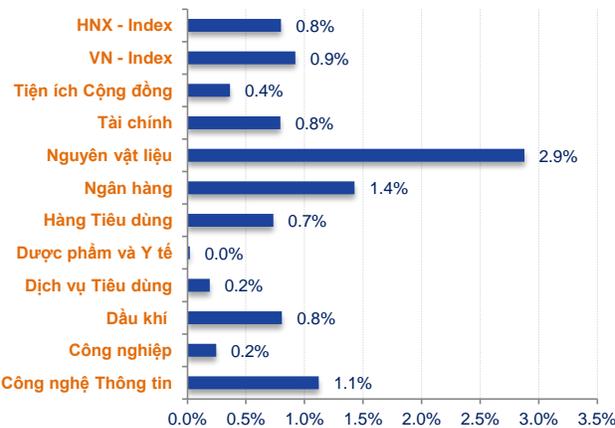
KLGD và VN-Index trong phiên



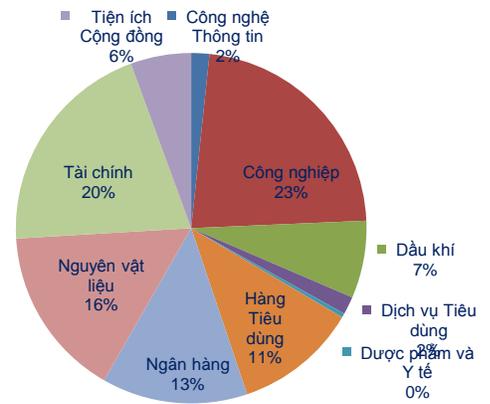
KLGD và HNX-Index trong phiên



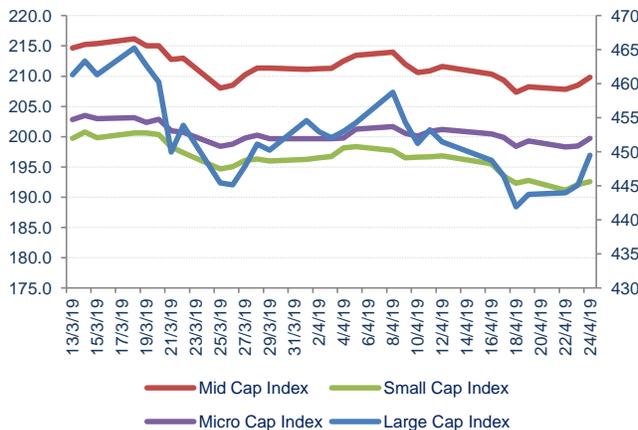
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



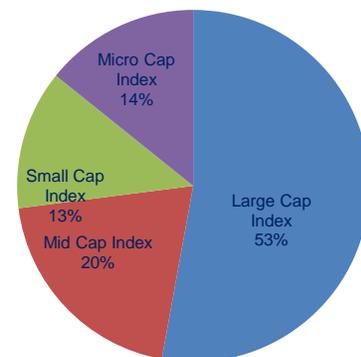
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,128,510	HBC	1,794,540
2	STB	844,950	E1VFN30	1,351,360
3	VRE	560,160	PPC	141,910
4	BWE	491,340	SSI	115,170
5	KBC	438,970	VND	87,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	242,900	SHS	499,100
2	DPS	71,700	ART	52,800
3	TIG	29,089	PVC	16,400
4	DGC	9,500	BVS	16,000
5	AMV	8,800	INN	13,940

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	31.20	31.00	↓ -0.64%	9,364,080
HPG	31.90	33.35	↑ 4.55%	6,851,340
FLC	4.81	4.90	↑ 1.87%	5,999,410
HAG	5.30	5.39	↑ 1.70%	4,282,330
AAA	17.60	18.10	↑ 2.84%	4,053,550

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.50	7.50	→ 0.00%	7,729,618
PVS	22.90	23.30	↑ 1.75%	3,005,017
TIG	3.90	3.80	↓ -2.56%	2,668,275
ART	2.80	3.00	↑ 7.14%	1,972,094
PCG	13.90	13.90	→ 0.00%	1,901,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LAF	6.00	6.42	0.42	↑ 7.00%
HCD	4.45	4.76	0.31	↑ 6.97%
TCO	8.78	9.39	0.61	↑ 6.95%
L10	22.45	24.00	1.55	↑ 6.90%
PPI	1.16	1.24	0.08	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
NBW	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
GDW	20.40	22.40	2.00	↑ 9.80%
VNF	21.50	23.60	2.10	↑ 9.77%
PHN	20.50	22.50	2.00	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RDP	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
DTT	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
AGF	5.88	5.47	-0.41	↓ -6.97%
HVG	6.91	6.43	-0.48	↓ -6.95%
TDW	29.00	27.00	-2.00	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SFN	33.60	30.10	-3.50	↓ -10.42%
BTW	19.00	17.10	-1.90	↓ -10.00%
BAX	44.90	40.50	-4.40	↓ -9.80%
VE3	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%
TFC	6.30	5.70	-0.60	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	9,364,080	3.2%	328	94.4	3.0
HPG	6,851,340	3250.0%	4,036	8.3	1.7
FLC	5,999,410	5.2%	648	7.6	0.4
HAG	4,282,330	0.7%	127	42.5	0.4
AAA	4,053,550	7.8%	1,053	17.2	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,729,618	10.8%	1,494	5.0	0.6
PVS	3,005,017	8.5%	2,191	10.6	0.9
TIG	2,668,275	6.4%	718	5.3	0.3
ART	1,972,094	6.4%	712	4.2	0.3
PCG	1,901,800	-3.9%	(430)	-	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LAF	↑ 7.0%	-42.9%	(4,315)	-	0.8
HCD	↑ 7.0%	9.5%	1,182	4.0	0.4
TCO	↑ 6.9%	7.0%	827	11.4	0.8
L10	↑ 6.9%	7.7%	1,875	12.8	1.0
PPI	↑ 6.9%	-44.3%	(3,167)	-	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 12.5%	-50.3%	(1,674)	-	0.4
NBW	↑ 10.0%	7.1%	1,057	16.6	1.2
GDW	↑ 9.8%	10.2%	1,596	14.0	1.4
VNF	↑ 9.8%	10.8%	3,869	6.1	0.6
PHN	↑ 9.8%	16.0%	2,266	9.9	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,128,510	23.5%	4,036	8.3	1.7
STB	844,950	9.2%	1,241	9.7	0.9
VRE	560,160	8.8%	1,064	33.3	2.8
BWE	491,340	8.7%	2,166	12.0	0.9
KBC	438,970	7.9%	1,569	9.3	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	242,900	8.5%	2,191	10.6	0.9
DPS	71,700	-2.0%	(217)	-	0.1
TIG	29,089	6.4%	718	5.3	0.3
DGC	9,500	25.6%	7,759	4.8	1.3
AMV	8,800	46.7%	7,933	3.9	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	363,206	5.0%	1,153	98.7	7.0
VHM	300,451	27.4%	3,842	23.3	6.6
VCB	254,058	24.7%	4,372	15.7	3.5
VNM	225,512	40.8%	5,872	22.1	8.7
GAS	214,745	27.4%	6,543	17.1	4.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,540	27.7%	5,000	6.0	1.8
VCG	11,750	6.2%	1,115	23.9	1.7
PVS	11,137	8.5%	2,191	10.6	0.9
VCS	10,176	43.8%	7,022	9.2	3.8
PVI	9,660	7.9%	2,350	17.8	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2.54	8.8%	1,064	33.3	2.8
HBC	2.41	23.4%	3,212	5.4	1.2
DAT	2.39	10.3%	1,176	15.4	1.5
HSG	2.31	2.6%	355	22.5	0.6
APG	2.03	6.7%	748	10.4	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	4.53	0.1%	7	180.7	0.1
KSK	4.24	-0.1%	(13)	-	0.0
PVV	4.03	-50.3%	(1,674)	-	0.4
BII	3.97	0.6%	62	19.3	0.1
SRA	3.27	129.1%	51,411	0.4	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
